

## Phần 1: 4 điểm

### Câu 2: Trình bày phương châm “toàn dân, toàn diện” trong đường lối kháng chiến chống Pháp 1946 – 1954 của Đảng.

#### 1. Nguyên nhân bùng nổ cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp

- Sau khi ký kết hiệp định sơ bộ và tạm ước Việt Nam đã cố gắng thực hiện những điều đã ký kết nhưng Pháp cố tình bội ước:
  - o Gây thảm sát ở phố hàng Bún
  - o Đòi tước vũ khí của tự vệ Hà Nội, duy trì trật tự trị an và gửi tối hậu thư buộc chúng ta đầu hàng.
- Nếu tiếp tục nhân nhượng là vi phạm quyền lợi dân tộc, cách mạng Việt Nam phải chuyển sang một thời kỳ mới, đó là thời kỳ kháng chiến chống Pháp xâm lược.

#### 2. Cơ sở để Đảng đề ra đường lối kháng chiến:

- Về lý luận:
  - o Dựa trên quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin: “cách mạng là sự nghiệp của quần chúng”.
  - o Quan điểm của Đảng và Hồ Chí Minh: lấy dân làm gốc.
  - o Dựa vào các văn kiện, chỉ thị, nghị quyết của trung ương Đảng và lãnh tụ: lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến, chỉ thị toàn dân kháng chiến, tác phẩm “kháng chiến nhất định thắng lợi”.
- Về thực tiễn:
  - o Đánh giá thực tiễn trên chiến trường.
  - o Dựa vào phân tích âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù.

#### 3. Nội dung đường lối kháng chiến

- Tính chất của Cách mạng Việt Nam: vẫn là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, với nội dung dân tộc và dân chủ.
- Các phương châm kháng chiến chống thực dân Pháp:
  - o Kháng chiến toàn dân
  - o Kháng chiến toàn diện
  - o Kháng chiến trường kỳ
  - o Tự lực cánh sinh
- Phân tích 2 phương châm kháng chiến: toàn dân, toàn diện:
  - o Kháng chiến toàn dân:
    - Lý do: ta phải đánh kẻ thù lớn, mạnh hơn mình.
    - Nội dung: bất kỳ đàn ông, đàn bà, không chia đảng phái, tôn giáo, giai cấp, bất kỳ người già, người trẻ, hễ là người Việt Nam.
    - Ý nghĩa: đoàn kết toàn dân.
  - o Kháng chiến toàn diện:
    - Lý do:
      - Pháp đã đánh ta về mọi mặt.

- Mọi cuộc kháng chiến toàn dân tự nó bao quát tính chất toàn diện.
- Nội Dung:
  - Chính trị: đề ra đường lối kháng chiến đúng đắn.
  - Kinh tế: tự cung tự cấp, tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm.
  - Mặt trận văn hoá: phân tích, chỉ rõ sự chính nghĩa của ta và phi nghĩa của kẻ thù, động viên toàn dân tham gia kháng chiến.
- Tác dụng: phát huy được tổng lực của toàn dân tộc.

#### 4. Đánh giá phương châm

- Phương châm kháng chiến chống Pháp là vô cùng đúng đắn, phù hợp với yêu cầu khách quan của tình hình Việt Nam, đáp ứng được lòng mong mỏi của nhân dân. Cho nên, đã phát huy tác dụng trên các mặt, phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả dân tộc trong cuộc kháng chiến chống Pháp.

**Câu 3: Trình bày phương châm “trường kỳ, tự lực cánh sinh” trong đường lối kháng chiến chống Pháp 1945-1954 của Đảng.**

#### 3. Nội dung đường lối kháng chiến

- Phân tích 2 phương châm kháng chiến: trường kỳ, tự lực cánh sinh:
  - Trường kỳ:
    - Lý do: cơ sở so sánh tương quan lực lượng giữa ta và Pháp có những điểm mạnh và yếu khác nhau.

Việt Nam	Pháp
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đoàn kết, có đường lối và sự dẫn dắt của Đảng</li> <li>- Là phe chính nghĩa</li> <li>- Đánh địch tại chỗ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội quân tinh nhuệ, thiện chiến</li> <li>- Vũ khí hiện đại</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vũ khí thô sơ</li> <li>- Lực lượng mỏng</li> <li>- Lương thực thiếu thốn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Là phe phi nghĩa</li> <li>- Tinh thần của đội quân rệu rã</li> <li>- Từ xa tới xâm lược, chưa quen khí hậu, địa hình</li> </ul>

- Nội dung:
  - Kháng chiến lâu dài dựa trên cơ sở giành thắng lợi từng bước
  - Lâu dài không có nghĩa là cố tình kéo dài cuộc chiến tranh
- Tác dụng: làm thay đổi tương quan lực lượng giữa ta và Pháp. Ta càng đánh càng thêm mạnh, Pháp càng đánh càng lún sâu, sa lầy vào cuộc chiến tranh, dẫn đến thất bại.
- Tự lực cánh sinh:
  - Lý do: lúc này tình hình thế giới rất phức tạp, gây nên những khó khăn cho Việt Nam.
  - Nội dung:
    - Tự lực chính trị: tự đề ra đường lối đúng đắn

- Tự lực kinh tế: tự cung tự cấp
- Tự lực quân sự: sử dụng sức mạnh toàn dân, sử dụng mọi vũ khí
- Tự lực giúp chúng ta chủ động trong mọi tình huống. Tuy tự lực, Việt Nam vẫn có chính sách đối ngoại khéo léo, tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.

#### **Câu 4: Những định hướng lớn về phát triển kinh tế đại hội XI?**

**- Cương lĩnh 2011:**

- Là sự bổ sung và phát triển cương lĩnh 1991 của Đảng.
- Đã nêu rõ những định hướng lớn của đất nước về kinh tế, văn hoá, xã hội, khoa học kỹ thuật, quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

**- Trong đó định hướng về kinh tế như sau:**

- Có 4 thành phần kinh tế
  - Nhà nước
  - Tập thể
  - Tư nhân (cá thể, tiểu tư bản tư nhân)
  - Có vốn đầu tư nước ngoài
- Trong các thành phần kinh tế nói trên, thành phần kinh tế nhà nước đóng vai trò chủ đạo:
  - Kinh tế nhà nước nắm giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế nhiều thành phần, là công cụ chủ yếu để nhà nước điều tiết nền kinh tế, định hướng cho sự phát triển vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.
  - Để giữ vai trò chủ đạo, kinh tế nhà nước cần phải:
    - Nắm được các vị trí then chốt của nền kinh tế bằng trình độ khoa học, công nghệ tiên tiến, hiệu quả sản xuất kinh doanh cao.
    - Không dựa vào bao cấp, cơ chế xin - cho hay độc quyền kinh doanh.
- Phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm
- Thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên môi trường.
- Xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lý, hiện đại, có hiệu quả và bền vững, gắn kết chặt chẽ công nghiệp – nông nghiệp – dịch vụ.
- Coi trọng phát triển ngành công nghiệp nặng, công nghiệp chế tạo có tính nền tảng và các ngành công nghiệp có lợi thế.
- Phát triển nông, lâm, ngư nghiệp ngày càng đạt trình độ công nghệ cao.
- Xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, đồng thời tích cực hội nhập kinh tế quốc tế.

**- Nhận xét:**

- Việc đại hội XI đã nêu lên các định hướng thể hiện sự kiên định, kiên trì theo định hướng XHCN mà Đảng, Bác và nhân dân đã lựa chọn.
- Định hướng về xây dựng kinh tế thể hiện sự quán triệt quan điểm đổi mới của đại hội VI, coi đổi mới tư duy kinh tế là trọng tâm.

- Định hướng về kinh tế của đại hội XI đã giúp chúng ta vững vàng thực hiện mục tiêu mà Đảng đã đề ra, thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới đất nước.

#### **Câu 5: Những định hướng lớn về phát triển văn hoá đại hội XI?**

- **Xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thống nhất trong đa dạng của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, với các đặc trưng dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học:**
  - Nền văn hoá tiên tiến:
    - Là yêu nước tiến bộ với nội dung cốt lõi là lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội theo chủ nghĩa Mác – Lênin, nhằm mục tiêu tất cả vì con người.
    - Tiên tiến không chỉ về nội dung, tư tưởng, mà là cả trong hình thức biểu hiện, trong các phương diện truyền tải nội dung.
  - Đậm đà bản sắc văn hoá dân tộc:
    - Là mang đậm những giá trị văn hoá truyền thống bền vững của cộng đồng các dân tộc Việt Nam đã được vun đắp qua hàng ngàn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước:
      - Lòng yêu nước nồng nàn
      - Ý chí tự cường dân tộc
      - Tinh thần đoàn kết
      - Ý thức cộng đồng gắn kết cá nhân, gia đình, làng xã, tổ quốc
      - Lòng nhân ái, khoan dung, trọng tình nghĩa
      - Sự tinh tế trong ứng xử, giản dị trong lối sống
  - Để xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, chúng ta cần:
    - Chủ trương vừa bảo vệ bản sắc văn hoá dân tộc, vừa mở rộng giao lưu, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại.
    - Bảo vệ bản sắc dân tộc phải gắn kết với mở rộng giao lưu quốc tế, tiếp thu có chọn lọc những cái hay, cái tiến bộ trong văn hoá các dân tộc khác để bắt kịp sự phát triển của thời đại.
    - Giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc phải đi liền với chống cái lạc hậu, lỗi thời trong lề thói cũ.
- **Nhận xét:**
  - Văn hoá là một mặt trận quan trọng, được xếp ngang hàng với các mặt trận chính trị, kinh tế, xã hội.
  - Văn hoá vừa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển kinh tế, xã hội.
  - Bảo tồn những giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá của nhân loại làm phong phú thêm nền văn hoá Việt Nam.
  - Xây dựng nếp sống văn hoá đối với sinh viên trường đại học Bách Khoa:
    - Đối với nhà trường và các khoa viện, đẩy mạnh và nâng cao chất lượng giảng dạy các môn lý luận chính trị, đặc biệt là môn lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

## Phần 2: 6 điểm

**Câu 1: Vai trò của đồng chí Nguyễn Ái Quốc trong việc thành lập Đảng? Ý nghĩa sự ra đời của Đảng?**

**1. Đặc điểm tình hình Việt Nam cuối thế kỷ 19, đầu thế kỷ 20**

- Năm 1958, thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta, triều Nguyễn đầu hàng, chấp nhận bán nước.
- Pháp từ đó cai trị nước ta về cả 3 mặt:
  - o Chính trị: chuyên chế.
  - o Kinh tế: kìm hãm.
  - o Văn hoá – xã hội: nô dịch, ngu dân.
- Phong trào yêu nước nổi lên theo các khuynh hướng khác nhau (phong kiến, tư sản) tuy nhiên đều dẫn tới thất bại do sai lầm về đường lối và phương pháp, thiếu một giai cấp tiên tiến, tiên phong lãnh đạo.
- Do đó phong trào yêu nước rơi vào tình trạng khủng hoảng về đường lối, thực chất là thiếu một giai cấp lãnh đạo. Yêu cầu của lịch sử chính là một con đường mới giải phóng dân tộc.

**2. Vai trò của đồng chí Nguyễn Ái Quốc trong việc thành lập Đảng**

**a. Tìm đường cứu nước**

- Ngày 05/06/1911: Người ra đi tìm đường cứu nước từ bến cảng Nhà Rồng.
- Tháng 07/1920: Người đọc “Bản sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa” của Lênin.
- Người đã nhận ra rằng muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản.
- Nhiệm vụ được đặt lên hàng đầu là nhiệm vụ giải phóng dân tộc, thông qua cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ, nhân dân.

**b. Sự chuẩn bị về tư tưởng chính trị**

- Về tư tưởng:
  - o Nguyễn Ái Quốc khảo sát, tìm hiểu để hoàn thiện nhận thức về đường lối cách mạng vô sản, đồng thời tích cực truyền bá tư tưởng Mác – Lênin về Việt Nam.
  - o Giác ngộ giai cấp công nhân và nhân dân lao động.
- Về chính trị:
  - o Viết sách báo: Người cùng khổ, Đường Cách Mệnh đã trở thành cuốn sách gối đầu giường của những người làm cách mạng.
- Về lãnh đạo:
  - o Đảng lãnh đạo bằng đường lối
  - o Đảng là đội tiên phong của công nhân, đại biểu cho cả dân tộc Việt Nam
- Lực lượng cách mạng: toàn dân, công nông là chính, trung nông là bạn đồng minh của cách mạng.

- Phương pháp cách mạng: bạo lực cách mạng, bao gồm cả lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang.
- Ngược lại với quan điểm của quốc tế Cộng sản về mối quan hệ giữa cách mạng chính quốc và thuộc địa, Nguyễn Ái Quốc cho rằng cách mạng ở các nước thuộc địa không những không phụ thuộc vào chính quốc mà còn có thể giành thắng lợi trước.

- Bằng chứng là Cách mạng tháng Tám 1945

### **c. Sự tổ chức:**

- Tháng 06/1925, bác thành lập hội Việt Nam cách mạng Thanh niên mà nòng cốt là thanh niên Cộng sản Đoàn:
  - Đây là một tổ chức quá độ vừa tầm (chưa đạt tới mức của một Đảng).
  - Vai trò:
    - Truyền bá chủ nghĩa Mác – Lênin vào Việt Nam.
    - Đào tạo đội ngũ cán bộ nòng cốt.
- Năm 1928, phong trào vô sản hoá, tri thức và tư sản cùng thực hiện vô sản hoá, rèn luyện theo giai cấp vô sản.
- Phong trào đã phát triển mạnh mẽ, tổ chức không đủ sức lãnh đạo.
- Tuy nhiên do sự phân hoá trong tổ chức mà đã hình thành nên 3 tổ chức cộng sản:
  - Đông Dương Cộng sản Đảng
  - An Nam Cộng sản Đảng
  - Đông Dương Cộng sản liên đoàn
- Sự ra đời của 3 tổ chức đã góp phần thúc đẩy phong trào cộng sản phát triển trên toàn quốc. Nhưng thực tế cũng xảy ra sự tranh giành lực lượng, công kích lẫn nhau của các Đảng, gây ra sự chia rẽ.

### **Hội nghị thành lập Đảng:**

- Trước sự đòi hỏi khách quan của thực tiễn, từ ngày 06/01/1930 đến 07/02/1930 tại Hương Cảng, Trung Quốc, Hội nghị hợp nhất đã được tiến hành, hợp nhất 3 tổ chức cộng sản thành một Đảng.
- Hội nghị nhất trí định tên Đảng là Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Hội nghị đã thông qua chánh cương vắn tắt, sách lược vắn tắt, chương trình và điều lệ vắn tắt của Đảng.

### **3. Ý nghĩa sự ra đời của Đảng năm 1930**

- Đảng ra đời là một bước ngoặt trọng đại trong lịch sử Cách mạng Việt Nam.
- Chấm dứt tình trạng khủng hoảng về đường lối.
- Chứng tỏ giai cấp công nhân đã trưởng thành, đủ sức lãnh đạo cách mạng, phong trào công nhân chuyển hẳn sang tự giác:
  - Phong trào công nhân Ba Son do đồng chí Tôn Đức Thắng lãnh đạo là phong trào đầu tiên mang tính tự giác.
- Kể từ tháng 02/1930, cách mạng Việt Nam có một Đảng duy nhất lãnh đạo với đường lối đúng đắn và thống nhất trên cả nước.
- Đảng ra đời là một tất yếu lịch sử:
  - Đây là kết quả của quá trình đấu tranh dân tộc và giai cấp trong thời đại mới.

- Đây là kết quả của sự chuẩn bị về tư tưởng, chính trị, tổ chức của đồng chí Nguyễn Ái Quốc.
- Đây là sự kết hợp biện chứng giữa Chủ nghĩa Mác – Lênin, phong trào công nhân và phong trào yêu nước.

**Câu 2: Nội dung cơ bản, ý nghĩa lịch sử Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng. Điểm khác biệt giữa luận cương chính trị tháng 10/1930 với Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng là gì?**

### **1. Hoàn cảnh ra đời cương lĩnh**

- Trước ư đòi hỏi khách quan của thực tiễn, từ ngày 6/1/1930 đến 7/2/1930 tại Hương Cảng, Trung Quốc, Hội nghị hợp nhất được tiến hành, hợp nhất 3 tổ chức cộng sản thành một Đảng.
- Hội nghị nhất trí định tên đảng là Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Hội nghị đã thông qua chính cương vắn tắt, sách lược vắn tắt, chương trình và điều lệ vắn tắt của Đảng.

### **2. Nội dung cương lĩnh**

- **Xác định phương hướng chiến lược** của cách mạng Việt Nam là “làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”:
  - Tư sản dân quyền cách mạng là cuộc cách mạng kiểu mới do giai cấp công nhân lãnh đạo với mục tiêu giành độc lập, giải phóng nhân dân lao động. Cuộc cách mạng giải phóng dân tộc tiến lên chủ nghĩa cộng sản là cuộc cách mạng không ngừng gắn bó chặt chẽ.
- **Xác định nhiệm vụ cụ thể** của cách mạng:
  - Về chính trị: đánh đổ đế quốc, thực dân và bọn phong kiến, làm cho nước Nam được độc lập hoàn toàn, dựng ra chính phủ công nông binh và tổ chức quân đội công nông.
  - Về kinh tế: tịch thu toàn bộ các sản nghiệp lớn của bọn đế quốc làm của công và chia cho dân cày nghèo; mở mang công nghiệp và nông nghiệp; miễn thuế cho dân cày nghèo; thực thi ngày làm 8 giờ.
  - Về văn hoá, xã hội: dân chúng được tự do tổ chức, nam nữ bình quyền, phổ thông giáo dục theo hướng công nông hoá.
- **Xác định lực lượng** cách mạng:
  - Công nông là gốc của cách mạng, trí thức là học trò và là bầu bạn của cách mạng.
  - Đối với các tầng lớp chưa rõ mặt phản cách mạng như trung, tiểu địa chủ, tư sản dân tộc thì phải hết sức thu phục hoặc trung lập họ.
  - Đối với bộ phận rõ mặt phản cách mạng như tổ chức Đại Việt thì kiên quyết đánh đổ.
  - Như vậy, đại đoàn kết dân tộc là tư tưởng nổi bật trong việc xác định lực lượng cách mạng của Lãnh tụ, của Đảng.
- **Phương pháp** cách mạng:
  - Bạo lực cách mạng, không cải lương, thoả hiệp.
- **Lãnh đạo** cách mạng:

- Cách mạng giải phóng dân tộc phải có Đảng cộng sản lãnh đạo. Đảng phải vững mạnh về tổ chức, đường lối khoa học, liên hệ mật thiết với nhân dân và được nhân dân ủng hộ.
- **Quan hệ quốc tế:**
  - Cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới, phải “liên kết với những dân tộc bị áp bức và quần chúng vô sản trên thế giới nhất là với quần chúng vô sản Pháp”.

### **3. So sánh những điểm giống và khác nhau của cương lĩnh và luận cương.**

- Giống:
  - Xác định được tính chất cách mạng trong giai đoạn trước mắt là tư sản dân quyền, sau đó bỏ qua giai đoạn tư bản chủ nghĩa, quá độ lên XHVN và chủ nghĩa cộng sản.
  - Điều xác định nhiệm vụ của cách mạng tư sản dân quyền là chống đế quốc, chống phong kiến, 2 nhiệm vụ này có mối quan hệ khăng khít với nhau.
  - Điều xác định lãnh đạo là giai cấp công nhân thông qua Chính đảng tiên phong.
  - Về lực lượng cách mạng, chủ yếu là công nhân và nông dân. Đây là hai lực lượng nòng cốt và cơ bản đông đảo trong xã hội góp phần to lớn vào công cuộc giải phóng dân tộc nước ta.
  - Về phương pháp cách mạng: sử dụng sức mạng của số đông dân chúng Việt Nam cả về chính trị và vũ trang nhằm đạt được mục tiêu cơ bản của cuộc chiến là đánh đổ đế quốc và phong kiến, giành chính quyền về tay công nông.
  - Về vị trí quốc tế, cách mạng Việt Nam là một bộ phận khăng khít với cách mạng thế giới, đã thể hiện sự mở rộng quan hệ bên ngoài, tìm đồng minh cho mình.
- Khác:
  - Luận cương của đồng chí Trần Phú đã không nêu rõ mâu thuẫn chủ yếu của xã hội Việt Nam thuộc địa.
  - Không nhấn mạnh nhiệm vụ giải phóng dân tộc mà nặng về đấu tranh giai cấp và cách mạng ruộng đất.
  - Không đề ra được một chiến lược liên minh dân tộc về giai cấp rộng rãi trong cuộc đấu tranh chống đế quốc xâm lược và tay sai.

### **4. Ý nghĩa của việc đề ra cương lĩnh**

- Cương lĩnh đã phản ánh đầy đủ những quy luật vận động, phát triển nội tại, khách quan của xã hội Việt Nam, đáp ứng được yêu cầu cơ bản và cấp bách của nhân dân ta, đồng thời phù hợp với xu thế phát triển của thời đại mới.
- Cương lĩnh trở thành ngọn cờ đoàn kết toàn Đảng, toàn dân, là vũ khí sắc bén của những người cộng sản Việt Nam trước mọi kẻ thù.
- Cương lĩnh là cơ sở cho chủ trương, đường lối của cách mạng Việt Nam trong 76 năm qua.
- Cương lĩnh thể hiện sự nhận thức, vận dụng đúng đắn của chủ nghĩa Mác – Lênin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam.

**Câu 3: Hội nghị trung ương 8 tháng 05/1941?**



## 1. Hoàn cảnh

- Thế giới:
  - o Chiến tranh thế giới thứ 2 bước sang năm thứ 3.
  - o Nhật chuẩn bị tấn công Thái Bình Dương.
  - o Đức chuẩn bị tấn công Liên Xô.
- Trong nước:
  - o Đầu năm 1941, đồng chí Nguyễn Ái Quốc bí mật trở về nước.
  - o Pháp lúc này vẫn đang trong cuộc chiến tranh thế giới 2, Pháp bóc lột thuộc địa của chúng là Đông Dương nên mọi hoạt động của Pháp đều nhằm phục vụ cho cuộc chiến này.
  - o Trước hội nghị trung ương 8 thì Nhật cũng vào chiếm đóng nước ta, cùng Pháp cấu kết bóc lột nhân dân ta khiến mâu thuẫn dân tộc vốn đã gay gắt giờ càng thêm gấp bội.
  - o Cách cuộc đấu tranh nổ ra đều thất bại (Bắc Sơn, Nam Kỳ, Đô Lương).
- Trước tình hình thế giới và trong nước ngày càng khẩn trương, ngày 28/01/1941, Nguyễn Ái Quốc triệu tập Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 họp từ ngày 10 đến 19 tháng 05/1941 tại Cao Bằng.

## 2. Nội dung

- Hội nghị phân tích nguồn gốc, đặc điểm, tính chất của cuộc chiến tranh thế giới thứ hai, từ đó nhận định phát xít Đức sẽ tấn công Liên Xô, chiến tranh Thái Bình Dương sẽ bùng nổ.
- Hội nghị cũng nhận định cuộc cách mạng Đông Dương là một bộ phận của cách mạng thế giới, của phong trào dân chủ chống phát xít.
- Trong hội nghị, nội dung chuyển hướng cách mạng quan trọng nhất đó là chuyển hướng mục tiêu đấu tranh giải phóng dân tộc mà cụ thể là giải phóng dân tộc khỏi Pháp – Nhật.
- Nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng chính là giải phóng dân tộc.
- Xác định kẻ thù chung của cách mạng: đế quốc Pháp, phát xít Nhật cùng với bọn tay sai.
- Khẩu hiệu cách mạng: “Đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu”.
- Xây dựng mặt trận Việt Minh (Việt Nam độc lập đồng minh).
- Phương pháp cách mạng: khởi nghĩa từng phần ở từng địa phương rồi mới tiến tới tổng khởi nghĩa.
- Xây dựng chính quyền cách mạng sau khi giành thắng lợi:
  - o Thành lập Chính phủ của nhân dân Nhà nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa
  - o Đặt quốc kỳ là lá cờ đỏ sao vàng 5 cánh
  - o Bầu ban chấp hành trung ương mới do đồng chí Trường Chinh làm tổng bí thư
- Và Nguyễn Ái Quốc đã đặt nền móng cho công cuộc xây dựng nhà nước kiểu mới “Nhà nước của dân, do dân, vì dân”.

## 3. Ý nghĩa:

- Hoàn chỉnh chủ trương chuyển hướng đấu tranh từ hội nghị trung ương 6 (11/1939).
- Đưa nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu nhằm giải quyết mục tiêu số 1 là tự do độc lập.

- Hội nghị trung ương 8 có tác dụng động viên toàn Đảng toàn dân tích cực xây dựng lực lượng, chuẩn bị lực lượng để tiến tới tổng khởi nghĩa 08/1945.
- Nghị quyết của hội nghị thể hiện một cách sâu sắc và hoàn chỉnh vấn đề giải phóng dân tộc, đánh dấu bước tiến mới trong tư duy cách mạng và sự lãnh đạo của Đảng, khẳng định bước phát triển mới của cách mạng Việt Nam.
- Hội nghị có ý nghĩa quyết định thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945.

**Câu 5: Nguyên nhân cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ và nội dung đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của Đảng (1945-1954)?**

- 1. Lý do bùng nổ cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp**
- 2. Các cơ sở để Đảng đề ra đường lối kháng chiến**
- 3. Nội dung đường lối kháng chiến**
  - a. Tính chất của Cách mạng Việt Nam:** vẫn là cách mạng giải phóng dân tộc, với nội dung dân tộc và dân chủ mới.
  - b. Phương châm kháng chiến chống thực dân Pháp:** toàn diện, toàn dân, trường kỳ, tự lực cánh sinh.
  - c. Triển vọng của cuộc kháng chiến:** Pháp không biết mình đi tới đâu nhưng Việt Nam biết mình sẽ đi tới thắng lợi.
- 4. Ý nghĩa:**
  - Đường lối kháng chiến được công bố sớm cho thấy sự chủ động, không bất ngờ trước tình hình ấy. Việc này đã có tác dụng dẫn đường, chỉ lối, động viên toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta tiến lên.
  - Đường lối kháng chiến được nhân dân ta ủng hộ, hưởng ứng, giúp cuộc kháng chiến nhanh chóng đi vào ổn định, phát triển đúng hướng, từng bước đi tới thắng lợi cho dân tộc Việt Nam.

**Câu 6: Tình hình Việt Nam sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954; nội dung và ý nghĩa đường lối cách mạng Việt Nam do Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 3 của Đảng LĐVN (tháng 9/1960) đề ra?**

- 1. Tình hình Việt Nam sau hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954**
  - Sau năm 1945, miền bắc được giải phóng, đế quốc Mxy trắng trợn phá hoại việc thi hành hiệp định Giơ-ne-vơ, nhảy vào miền Nam âm mưu chia cắt lâu dài nước ta.
  - Đất nước ta bị chia cắt thành 2 miền với 2 chế độ chính trị khác nhau, nhiệm vụ chiến lược khác nhau là điểm nổi bật lúc này:
    - o Miền Bắc: đã được giải phóng hoàn toàn, phát triển theo con đường XHCN, tuy nhiên nền kinh tế nghèo nàn, lạc hậu.
    - o Miền Nam: do chính quyền đối phương quản lý, trở thành thuộc địa kiểu mới của đế quốc Mỹ.
  - Tình hình quốc hội:
    - o Thuận lợi:
      - Hệ thống xã hội chủ nghĩa tiếp tục lớn mạnh cả về kinh tế, khoa học kỹ thuật, nhất là sự lớn mạnh của Liên Xô.

- Phong trào giải phóng dân tộc tiếp tục phát triển, phong trào hoà bình, dân chủ lên cao ở các nước tư bản.
- Khó khăn:
  - Xuất hiện đế quốc Mỹ hùng mạnh, âm mưu bá chủ thế giới.
  - Thế giới đi vào thời kỳ chiến tranh lạnh, chạy đua vũ trang. Xuất hiện sự bất đồng, chia rẽ trong hệ thống xã hội chủ nghĩa, nhất là giữa Liên Xô và Trung Quốc.

## 2. Nội dung Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III:

- Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng họp tại thành phố Hà nội.
  - Thông qua bản báo cáo chính trị của Ban chấp hành Trung Ương Đảng.
  - Thông qua Nghị quyết về nhiệm vụ và đường lối của Đảng trong giai đoạn mới.
  - Thông qua Báo cáo về xây dựng Đảng và báo cáo về kế hoạch 5 năm lần thứ nhất xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.
- Về đường lối chung của Cách mạng Việt Nam, trên cơ sở phân tích tình hình và đặc điểm nước ta, Đại hội xác định nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới:
  - Tăng cường đoàn kết toàn dân, kiên quyết đấu tranh giữ vững hoà bình.
  - Đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đồng thời đẩy mạnh cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền nam.
  - Thực hiện thống nhất nhà nước trên cơ sở độc lập và dân chủ, xây dựng một nước Việt Nam giàu mạnh, thiết thực góp phần tăng cường phe xã hội chủ nghĩa và bảo vệ hoà bình ở Đông Nam Á và thế giới.
- Nhiệm vụ:
  - Miền Nam: đánh Mỹ, Ngụy, giải phóng miền Nam.
  - Miền Bắc: Xây dựng chủ nghĩa xã hội, hậu phương cho miền Nam, cung cấp sức người, sức của cho miền Nam.
- Vị trí, vai trò:
  - Cách mạng miền Nam có vai trò quyết định trực tiếp đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.
  - Cách mạng miền Bắc có vai trò quyết định nhất.
- Mối quan hệ của cách mạng 2 miền:
  - Hai cuộc cách mạng khăng khít, hỗ trợ, tác động, thúc đẩy nhau cùng phát triển.
  - Tiến hành đồng thời hai cuộc cách mạng với 5 điểm chung:
    - 1 Đảng lãnh đạo, 1 quân đội thống nhất tiến hành.
    - Chung đường lối
    - Chung mục tiêu
    - Chung kẻ thù
    - Chung 1 nước vốn thống nhất
- Con đường thống nhất đất nước:
  - Tiến hành đồng thời hai chiến lược cách mạng.
  - Đảng kiên trì con đường hoà bình thống nhất theo tinh thần Hiệp nghị Giơ-ne-vơ, sẵn sàng thực hiện hiệp thương tổng tuyển cử hoà bình thống nhất đất nước.
  - Tuy nhiên phải luôn đề cao cảnh giác, chuẩn bị sẵn sàng đối phó với mọi tình thế. Nếu đế quốc Mỹ và tay sai liều lĩnh gây ra chiến tranh hòng xâm lược miền Bắc

thì nhân dân cả nước sẽ kiên quyết đứng lên đánh bại chúng, hoàn toàn độc lập và thống nhất tổ quốc.

- Triển vọng cho cách mạng: là cuộc đấu tranh gam go, gian khổ, phức tạp và lâu dài nhưng thắng lợi cuối cùng thuộc về nhân dân Việt Nam.

### 3. Ý nghĩa

- Có ý nghĩa lý luận thực tiễn lớn thể hiện tư tưởng chiến lược: Giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.
- Thể hiện tinh thần độc lập, tự chủ và sáng tạo của Đảng trong việc xử lý những vấn đề không có tiền lệ lịch sử, vừa đúng với thực tiễn, vừa hợp với lợi ích của nhân loại và xu thế của thời đại.

### 4. Nhận xét

- Việc tiến hành đồng thời 2 cuộc cách mạng là sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin của Đảng ta trong điều kiện cụ thể ở Việt Nam vì:
  - o Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, sau khi hình thành giai đoạn 1 là giai đoạn cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân phải chuyển sang giai đoạn 2 là cách mạng xã hội chủ nghĩa, giữa giai đoạn 1 và giai đoạn 2 không có bức tường thành ngăn cách.
  - o Trên thực tiễn, có một số nước bị chia cắt: Trung Quốc, Đức, Triều Tiên nhưng không tiến hành đồng thời 2 cuộc cách mạng.
- Vậy cả về lý luận lẫn thực tiễn, chưa có tiền lệ trong lịch sử. Nhờ việc nắm vững đường lối này mà đã phát huy được sức mạnh của cả dân tộc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ.

**Câu 8: Hoàn cảnh lịch sử, nội dung cơ bản và ý nghĩa đường lối đổi mới của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (12-1986) của Đảng CSVN?**

### 1. Hoàn cảnh của nước ta sau 10 năm xây dựng xã hội chủ nghĩa trên cả nước (1975 – 1986)

- Thế giới:
  - o Lúc này cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật phát triển mạnh mẽ ở giai đoạn thứ 2.
- Trong nước:
  - o Kinh tế - xã hội: lâm vào tình trạng khủng hoảng 1 cách sâu sắc, toàn diện.
  - o Vấn đề giá – lương – tiền nổi lên gay gắt, giá cả tăng vọt, đồng lương thấp, đồng tiền mất giá.
  - o Lương thực, thực phẩm tiêu dùng khan hiếm, lạm phát trầm trọng, tăng 3 lần năm 1985-1986.
  - o Đời sống của nhân dân vô cùng khó khăn, đặc biệt là những người công chức và lực lượng vũ trang vô cùng thiếu thốn.
  - o Lòng tin của một bộ phận cán bộ và nhân dân bị giảm sút đối với sự lãnh đạo của Đảng và vai trò quản lý của nhà nước.
- Tình hình trên đặt ra yêu cầu có tính chất cấp bách, là cần có sự đổi mới (để củng cố ổn định sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của nhà nước).

## 2. Nội dung đường lối đổi mới

### a. 4 bài học

- Trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng “lấy dân làm gốc”.
- Đảng phải luôn luôn xuất phát từ thực tế, tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan
- Phát biết kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong điều kiện mới.
- Chăm lo xây dựng Đảng ngang tầm với một Đảng cầm quyền lãnh đạo nhân dân tiến hành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa.

### b. Nội dung đường lối đổi mới do đại hội 6 năm 1986 đề ra:

- Đại hội đề ra đường lối đổi mới toàn diện trong đó lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm và đổi mới tư duy lý luận là cơ bản.
  - Phát triển nhiều thành phần kinh tế:
    - Kinh tế XHCN: gồm quốc doanh và tập thể
    - Kinh tế tư bản nhà nước
    - Kinh tế tư nhân
    - Kinh tế tự nhiên, tự cung, tự túc
  - Đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, xoá bỏ cơ chế tập trung quan liêu, hành chính, bao cấp, chuyển sang hạch toán kinh doanh, kết hợp với kinh tế thị trường.
    - Cơ chế quản lý tập trung quan liêu, bao cấp:
      - Không tạo được động lực cho sự phát triển.
      - Làm suy yếu kinh tế XHVN, hạn chế việc sử dụng và cải cách các thành phần kinh tế khác.
      - Kìm hãm sản xuất.
      - Làm giảm năng suất, chất lượng, hiệu quả, gây rối loạn lưu thông và đẻ ra nhiều hiện tượng tiêu cực trong xã hội.
    - Lợi ích của việc chuyển sang kinh tế thị trường:
      - Các chủ thể kinh tế có tính độc lập, nghĩa là có quyền tự chủ trong sản xuất, kinh doanh, lỗ lãi tự chịu.
      - Giá cả cơ bản do cung – cầu điều tiết, hệ thống thị trường phát triển đồng bộ và hoàn hảo.
      - Nền kinh tế có tính mở cao và vận hành theo quy luật vốn có của nền kinh tế thị trường như quy luật giá trị, quy luật cung cầu, quy luật cạnh tranh.
      - Có hệ thống pháp quy kiện toàn và sự quản lý vĩ mô của nhà nước.
    - Với những đặc điểm trên, kinh tế thị trường có vai trò rất lớn đối với sự phát triển kinh tế - xã hội.
  - Nhiệm vụ bao trùm:
    - Sản xuất đủ tiêu dùng và có tích lũy
    - Bước đầu tạo ra một cơ cấu kinh tế hợp lý
    - Xây dựng và hoàn thiện một bước quan hệ sản xuất mới phù hợp với tính chất và trình độ phát triển của lực lượng sản xuất

- Tạo ra được chuyển biến về mặt xã hội, việc làm, công bằng xã hội, chống tiêu cực, mở rộng dân chủ, giữ vững kỷ cương pháp nước
  - Đảm bảo nhu cầu củng cố quốc phòng an ninh
- Mục tiêu tổng quát:
  - Ổn định mọi mặt tình hình kinh tế - xã hội, tiếp tục xây dựng những tiền đề cần thiết để đẩy mạnh công nghiệp hoá XHCN trong chặng đường tiếp theo.
- Đại hội nêu ra 5 phương hướng phát triển kinh tế:
  - Bố trí lại cơ cấu sản xuất; điều chỉnh có cấu đầu tư, xây dựng và củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa.
  - Sử dụng và cải tạo đúng đắn các thành phần kinh tế.
  - Đổi mới cơ chế quản lý kinh tế.
  - Phát huy mạnh mẽ động lực khoa học – kỹ thuật.
  - Mở rộng và nâng cao hiệu quả kinh tế đối ngoại.
- Đề ra 3 chương trình mục tiêu kinh tế:
  - Lương thực thực phẩm: Bảo đảm nhu cầu lương thực của xã hội và có dự trữ; đáp ứng một cách ổn định nhu cầu thiết yếu về thực phẩm, mức tiêu dùng lương thực, thực phẩm đủ tái sản xuất sức lao động.
  - Hàng tiêu dùng: Đáp ứng được nhu cầu của nhân dân về những hàng tiêu dùng thiết yếu.
  - Hàng xuất khẩu: Tạo được một số mặt hàng xuất khẩu chủ lực; tăng nhanh kim ngạch xuất khẩu để đáp ứng được phần lớn nhu cầu nhập khẩu vật tư, máy móc, phụ tùng và những hàng hoá cần thiết.

### 3. Ý nghĩa:

- Đại hội đánh dấu một bước ngoặt trong sự nghiệp quá độ lên chủ nghĩa xã hội, đưa đất nước bước sang thời kỳ đổi mới toàn diện.
- Đại hội đã tìm ra lối thoát cho cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội.
- Đặt nền tảng cho việc tìm ra con đường thích hợp đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.
- Đại hội được đánh giá là đại hội trí tuệ, dân chủ, đoàn kết đổi mới.